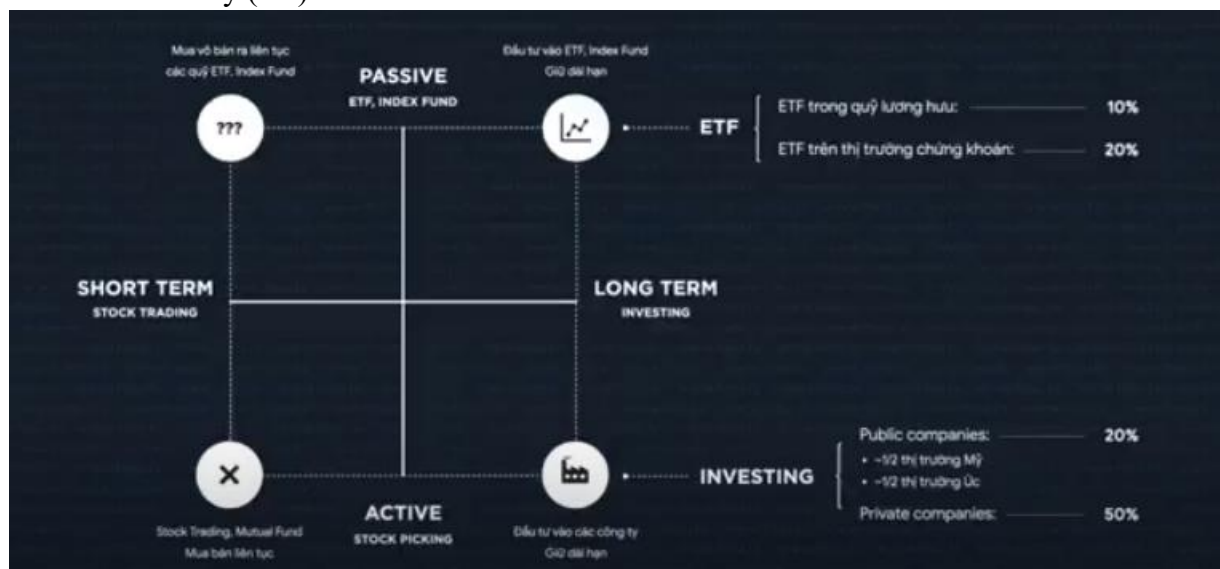


1. Mở đầu

. đầu tư thụ động và đầu tư chủ động (4.1)



. biểu đồ đầu ty (4.2)



. đầu tư chia làm hai loại

. đầu tư ngắn hạn

. không tập trung vào giá trị thực công ty mà hướng đến mua cao bán thấp

. tập trung đến cung và cầu trên thị trường để dự báo làn sóng lên xuống để chọn điểm mua bán

. chủ yếu dựa trên dự đoán là mình mua giá này thì có người khác sẵn sàng mua lại với giá cao hơn không

- . đầu tư dài hạn
- . tập trung vào giá trị thực của công ty
- . mua khi giá cổ phiếu nhỏ hơn so với giá trị thật cho công ty
- . quỹ ETF có thể giữ dài hạn mãi được, khi nào cần thì mới bán
- . khi ta exit các khoản thu này thì sẽ có 1 khoản thuế trigger ngay lập tức
- . chỉ đầu tư vào lĩnh vực mình am hiểu
- . đầu tư dài hạn vào các quỹ ETF, Index Fund
- . Chỉ chọn active investing nếu
 - . chỉ đầu tư trong các lĩnh vực mình am hiểu
 - . dành nhiều thời gian để nghiên cứu và phân tích trước khi đầu tư
 - . xem đây là chi phí cơ hội và có phân bổ nguồn vốn hợp lý

2.Why - Compound effect

- . Compound effect - hiệu ứng cộng dồn từ lãi kép
 - . thời gian đầu tăng rất chậm nhưng càng về sau tăng càng nhanh
 - . càng bắt đầu sớm, kết quả càng lớn
 - . 1 đồng những năm đầu có thể là 1 tỷ những năm sau
- . thị trường chứng khoán là công cụ hiệu quả nhất để sử dụng compound effect - điều nhiều người nhận ra nhưng ít người làm dc vì ai cũng muốn giàu nhanh
- . dividend (cổ tức) là phần lợi nhuận được chia cho cổ đông theo số cổ phần họ sở hữu

3.Why - Để giá trị đầu tư luôn đi lên

- . đầu tư vào những công ty lớn
 - . công ty nhỏ thì có khi chỉ cần 1 sai lầm có thể giết chết cả công ty
 - . công ty nhỏ thường có ít sản phẩm. lỡ 1 sản phẩm thật bại sẽ ảnh hưởng nặng nề đến công ty
 - . công ty nhỏ có lợi nhuận cao nhưng rủi ro lớn
- . kể cả công ty lớn cũng có thể bị đào thải
 - . vòng đời công ty : khởi nghiệp - tăng trưởng - phồn thịnh - thoái trào
 - . đầu tư vào những công ty lớn v
 - . không bỏ hết trứng vào một giỏ (diversify)

. thị trường luôn tăng trong dài hạn

=> chiến lược pasive investing là chiến lược an toàn và hiệu quả nhất cho những người không chuyên

4. When - khi nào bắt đầu

. crash : giai đoạn thị trường đi xuống do biến động khiến giá cổ phiếu đồng loạt đi xuống

. corection : thị trường điều tiết khi giá cổ phiếu tăng chạm ngưỡng

. khủng hoảng là định kỳ, dù khủng hoảng kéo dài bao lâu đi nữa thì thị trường luôn phục hồi và vượt mức cũ

. không có cách để xác định chắc chắn để dự đoán thị trường trong ngắn hạn

. thị trường rồi sẽ crash, thị trường luôn luôn hồi phục

. rất hiếm khi xảy ra đại khủng hoảng cũng như rất khó để bị tác động trọn vẹn toàn bộ cuộc đại khủng hoảng

. đều đặn đầu tư sẽ tạo ra trung bình cộng giá mua để đảm bảo thời gian hồi phục sớm hơn rất nhiều khi khủng hoảng

. time in the market > timing the market

5. Căn bản về Bond - trái phiếu

. hình thức huy động vốn

. huy động thông qua phát hành thêm cổ phiếu

. vay ngân hàng theo dạng thế chấp

. huy động qua phát hành trái phiếu - bond

. bond và share/stock

. bond có lợi thấp hơn share/stock cũng như ít rủi ro hơn

. người sở hữu bond sẽ được ưu tiên trả nợ đầu tiên trong trường hợp công ty phá sản, share/stock sẽ chìm cùng công ty

. công ty có làm ăn đc hay không vẫn phải trả lãi đều đặn cho người sở hữu bond

. bond có thể chuyển nhượng nên giá trị bond có thể tăng giảm cung cầu của thị trường nhưng biến động thấp

. callable bond : loại bond có thể thanh toán trước hạn nếu công ty đó muốn bằng callable price (thường cao hơn giá đến hạn). trái ngược là noncallable bond

. phân loại bond

- . government bond - trái phiếu chính phủ (rủi ro rất thấp, tỷ lệ lãi suất thấp nhất trong trái phiếu)
- . corporate bond - trái phiếu doanh nghiệp (an toàn cao, có khả năng nhỏ tập đoàn phá sản, lãi suất trung bình)
- . junk bond/high yield bond - trái phiếu rác/trái phiếu lợi nhuận cao (rủi ro cao, lợi nhuận cao)
- . convertible bond - trái phiếu có thể chuyển đổi sang share/stock

6.How - cách đầu tư bằng chiến lược pasive investing

- . Chiến lược dollar-cost averaging - trung bình cộng giá mua
 - . chia vốn mua thành nhiều phần nhỏ và mua thành nhiều lần
 - . giúp giảm lượng tổn thất khi thị trường crash
- . Các giai đoạn đầu tư
 - . giai đoạn tích lũy
 - . dùng chiến lược trung bình giá mua
 - . theo phương châm "Fire and Foget" - đầu tư và quên nó đi
 - . chọn các quỹ track chỉ số rộng một chút
 - . 100% stock
 - . giai đoạn chuẩn bị nghỉ hưu
 - . dịch chuyển 1 phần tài sản cổ phần sang bond (75% stock + 20% bond + 5% cash)
 - . bond thường tăng ngược so với stock
 - . trường hợp có 1 khoản vốn lớn
 - . trung bình giá đúng trong trường hợp thị trường đi xuống thì cũng sẽ đúng với thị trường đi lên - giảm lợi nhuận xuống để hạ thấp rủi ro
 - . không nên để tiền nằm yên một chỗ (lạm phát)
 - . tránh timing the market
 - . không có gì đảm bảo khi trung bình giá xong thị trường sẽ đi lên

7.What - chọn quỹ nào để đầu tư?

- . Chọn index fund hay ETF
 - . Index Fund để đầu tư lâu dài
 - . tránh được phí giao dịch

- . đầu tư được lâu dài
- . giúp ta ít có xu hướng động đến khoản đầu tư này hơn, tập trung vào việc thực hiện "Fire and forget"
- . ETF nên dùng để bắt đầu
 - . dùng ETF để bắt đầu tìm hiểu về thị trường chứng khoán
 - . yếu tố tăng trưởng không quá khác nhau
 - . phí giao dịch giai đoạn này không quá đáng kể
 - . ETF không có giới hạn đầu tư tối thiểu
- . các tiêu chí chọn công ty quản lý quỹ
 - . phí quản lý càng thấp càng tốt
 - . performance - khả năng track các chỉ số cần track
 - . tổ chức và điều hành, lợi ích có bị xung đột hay không?
 - . mức độ uy tín
 - . track chỉ số vàng rộng càng tốt trong thời gian đầu, sau có thể chọn các chỉ số hẹp hơn nếu muốn
 - . có tính thanh khoản tốt
- VD : Vanguard (phí thấp, cấu trúc không bị xung đột lợi ích với nhà đầu tư)
- . thị trường Mỹ vẫn là thị trường lớn nhất, bao trọn cả nền kinh tế thế giới

8. Đầu tư thụ động ở thị trường VN (p1)

- . số index fund và ETF ở Việt Nam rất ít
- . thị trường VN được tham gia bởi rất đông người FOMO cùng với nhóm thao túng thị trường - nhóm có tiềm lực mạnh về tài chính, kiến thức, thông tin để bơm thổi nhằm kiếm tiền từ nhóm người FOMO
- . thị trường chứng khoán không xấu nhưng người tham gia thì khác
- . VN vẫn rất tiềm năng và trên đà phát triển rất nhanh trong tương lai
- . Đầu tư trong dài hạn thì rủi ro ngắn hạn không còn là vấn đề
- . đầu tư vào ETF hay Index Fund là đầu tư vào cả nền kinh tế ở VN
- . khi thị trường đi lên thì ai cũng là chuyên gia, khi thủy triều xuống mới biết ai là người không mặc quần

9. Đầu tư thụ động ở thị trường VN (p2)

. Đầu tư vào quỹ nước ngoài ở VN

. mua qua sàn trung gian là ETORO (không chuyển trực tiếp tiền vào ETORO được mà cần chuyển cho ng khác để họ nạp)

=> giao dịch như chợ đen

. nên bắt đầu ở thị trường VN trước

. Các quỹ ở VN (4.3)

	VN30	VN50	VN100	VNFIN LEAD	VN DIAMOND
SSI	FUESSV30	FUESSV50		FUESSVFL	
Dragon Capital	EIVFVN30				FUEVFNVD
VinaCapital			FUEVN100		
IPA			FUEIP100		
KIM	FUEKIV30				
Mirae	FUEMAV30				

. Các yếu tố khi cân nhắc khi chọn công ty quản lý quỹ

. thời gian hoạt động

. giá trị tài sản công ty đang sở hữu

. độ uy tín, tính chuyên nghiệp

. profile của người quản lý quỹ

. phí quản lý (management fee) - 4.4

	VN30	VN50	VN100	VNFIN LEAD	VN DIAMOND
SSI	FUESSV30 0.55%	FUESSV50 0.65%		FUESSVFL 0.65%	
Dragon Capital	E1VFN30 0.65%				FUEVFNND 0.80%
VinaCapital			FUEVN100 0.67%		
IPA			FUEIP100		
KIM	FUEKIV30 0.55%				
Mirae	FUEMAV30 0.60%				

. độ minh bạch của thông tin

. tính thanh khoản

. tracking error

. danh mục rộng tạo tính diversify

. thị trường VN không có quỹ ETF nào về BOND, chủ yếu là Mutual Fund với lãi sau trừ phí còn thấp hơn ngân hàng